

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A1 năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Hồ Thị Kim Anh	12/06/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Phú Hữu	
2	Kiều Thị Dân Anh	04/09/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Bình Phú A	
3	Trương Ngọc Quỳnh Anh	02/08/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
4	Võ Thị Hoàng Trâm Anh	11/09/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
5	Phạm Văn Can	07/12/2010	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
6	Lê Minh Đức	23/09/2011	Nam	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
7	Nguyễn Thanh Duy	06/08/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
8	Nguyễn Thùy Duyên	03/10/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
9	Chiêm Hoàng Mỹ Hạnh	11/10/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
10	Mai Tấn Hên	10/08/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
11	Phạm Ong Lực Hùng	26/05/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
12	Lê Thị Hương	12/02/2011	Nữ	Hoa	5.6 - Nguyễn Trục	
13	Huỳnh Quốc Huy	01/12/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
14	Lê Nguyễn Minh Kha	05/04/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
15	Hà Hiệu Khang	19/02/2011	Nam	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
16	Nguyễn Trí Khang	04/07/2011	Nam	Kinh	- Lương Thế Vinh	
17	Trương Quốc Khánh	10/03/2011	Nam	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
18	Dương Quốc Kiệt	27/09/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
19	Nguyễn Duy Lâm	18/06/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
20	Lê Thành Lộc	10/06/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
21	Bùi Minh Luân	17/09/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
22	Tạ Hiệu Luân	27/05/2011	Nam	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
23	Lê Thị Kim Ngân	22/07/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
24	Trần Nguyễn Thiên Ngân	31/10/2011	Nữ	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
25	Lâm Đông Nghi	27/04/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
26	Trần Ngọc Nghĩa	18/05/2011	Nam	Kinh	5.2 - Hòa Bình	
27	Nguyễn Đăng Hồng Ngọc	12/04/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
28	Châu Hồ Quỳnh Như	23/04/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	
29	Nguyễn Mai Quỳnh Như	12/07/2008	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
30	Đặng Tấn Phát	04/03/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
31	Nguyễn Cường Phong	29/06/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
32	Tăng Vĩnh Phúc	06/09/2011	Nam	Kinh	5.2 - Đặng Trần Côn	
33	Hồ Tiểu Phụng	13/12/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
34	Nguyễn Phạm Mỹ Phương	10/12/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
35	Phạm Lê Như Quỳnh	25/06/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
36	Vũ Ngọc Quỳnh	24/05/2010	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
37	Nguyễn Hoàng Duy Tân	03/08/2011	Nam	Kinh	5.2 - Long Thuận	
38	Phạm Lê Tấn Thành	10/12/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
39	Nguyễn Gia Thịnh	03/03/2011	Nam	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
40	Nguyễn Lê Minh Thư	05/07/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
41	Vũ Ngọc Vân Thư	05/12/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
42	Lưu Phương Thùy	14/03/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
43	Lê Thị Bích Trâm	01/11/2011	Nữ	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
44	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/11/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
45	Trịnh Minh Trung	04/08/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
46	Nguyễn Thanh Tuấn	06/07/2011	Nam	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
47	Điền Thị Ngọc Vân	10/01/2010	Nữ	Xtiêng	5.6 - Nguyễn Trục	
48	Nguyễn Thanh Vinh	27/11/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
49	Phạm Ngọc Kiều Vy	10/11/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A2 năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Hồng Anh	25/01/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
2	Hồ Thị Ngọc Ánh	14/06/2008	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	
3	Phạm Khánh Băng	12/07/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
4	Tô Minh Dũng	08/06/2011	Nam	Kinh	5 - Boule et Billes	
5	Võ Ngọc Thùy Dương	26/07/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
6	Hồ Ngọc Hân	06/10/2011	Nữ	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
7	Cao Tấn Hào	04/06/2010	Nam	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
8	Từ Lê Thanh Hiền	24/08/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
9	Nguyễn Trung Hiếu	08/11/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
10	Hoàng Gia Huy	20/05/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
11	Nguyễn Trí Huy	23/12/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
12	Dương Hoàng Minh Khang	24/07/2011	Nam	Kinh	5/11 - Giồng Ông Tố	
13	Nguyễn Duy Khang	13/03/2010	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
14	Nguyễn Tuấn Khang	29/12/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
15	Nguyễn Hoàng Gia Khiêm	31/05/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
16	Dương Tuấn Kiệt	18/06/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
17	Phùng Thanh Lâm	09/02/2011	Nam	Kinh	5A - Đông Tỉnh A	
18	Nguyễn Hoàng Gia Long	09/12/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
19	Nguyễn Thê Luân	18/02/2011	Nam	Kinh	5/1 - Phước Khánh	
20	Nguyễn Lê Hạo Nam	11/06/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
21	Lại Thị Châu Ngân	18/01/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
22	Nguyễn Dương Phương Ngân	23/10/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
23	Hoàng Ngọc Phương Nghi	29/06/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
24	Võ Quách Thành Nghĩa	01/07/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
25	Nguyễn Bảo Ngọc	05/08/2011	Nữ	Kinh	5/1 - Lý Nhơn	
26	Phạm Kim Ngọc	20/08/2011	Nữ	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
27	Lê Thị Tuyết Như	23/06/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
28	Tạ Thị Huỳnh Như	16/12/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
29	Khuất Hồng Phát	12/11/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
30	Vương Tấn Phong	01/01/2011	Nam	Hoa	5.6 - Nguyễn Trục	
31	Lê Ngọc Như Phương	26/03/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
32	Đoàn Lê Như Quỳnh	18/02/2011	Nữ	Kinh	5D - Thanh Sơn	
33	Phạm Thị Trúc Quỳnh	24/03/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
34	Lương Thành Tài	10/01/2011	Nam	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
35	Nguyễn Trần Nhật Tân	16/12/2010	Nam	Kinh	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
36	Phạm Ngọc Thảo Thanh	12/04/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
37	Lê Nguyên Thịnh	28/08/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
38	Phạm Nguyễn Anh Thư	20/07/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
39	Võ Thị Quỳnh Thương	25/07/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
40	Trần Hoàng Bảo Thy	08/07/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
41	Đặng Trần Ái Trân	07/02/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Bến Càng	
42	Trần Phan Minh Trí	05/03/2011	Nam	Kinh	5/4 - Phú Mỹ	
43	Nguyễn Thanh Tú	13/09/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
44	Trần Lê Ngọc Tuyền	21/09/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
45	Nguyễn Chính Văn	28/08/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
46	Lê Khánh Vũ	28/09/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
47	Hoàng Ngọc Yến Vy	17/04/2010	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
48	Vũ Ngọc Minh Vy	15/03/2011	Nữ	Kinh	5B - Phan Bội Châu	

Danh sách gồm: 48 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A3 năm học 2022-2023

Tăng cường Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Ân	29/10/2011	Nam	Nùng	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
2	Nguyễn Ngọc Anh	19/07/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
3	Nguyễn Thị Mai Anh	30/10/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
4	Lâm Gia Bảo	28/06/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	
5	Trương Quân Bảo	27/12/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
6	Lý Ngọc Minh Châu	30/03/2011	Nữ	Hoa	5E - Lâm Văn Bền	
7	Lê Quốc Đại	03/03/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	
8	Hồ Ngọc Diệp	01/11/2011	Nữ	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
9	Nguyễn Đức Dũng	31/07/2011	Nam	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
10	Nguyễn An Gia	21/04/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	
11	Huỳnh Dương Hồng Giang	07/10/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
12	Phan Nguyễn Quỳnh Giang	09/03/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
13	Võ Trương Bảo Hân	26/06/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
14	Ông Kim Hậu	08/12/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	
15	Nguyễn Phạm Gia Hưng	21/09/2011	Nam	Kinh	5.6 - Lê Anh Xuân	
16	Lê Nguyễn Minh Huy	12/08/2011	Nam	Kinh	5B - Lâm Văn Bền	
17	Danh Hoàng Khang	25/09/2008	Nam	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
18	Trần Phúc Khang	22/04/2011	Nam	Kho-me	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
19	Lê Nguyễn Đăng Khoa	25/02/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
20	Trần Lê Trung Kiên	24/11/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	
21	Phan Đặng Hoàng Thùy Linh	22/12/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
22	Trương Tân Lộc	23/09/2011	Nam	Kinh	5B - Lâm Văn Bền	
23	Nguyễn Thị Lý	30/01/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
24	Nguyễn Trí Minh	23/04/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
25	Chu Nhã My	15/09/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
26	Lục Thùy Bích Ngân	01/01/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
27	Lê Bảo Ngọc	18/10/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
28	Nguyễn Thanh Ngọc	26/03/2011	Nữ	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
29	Hồ Khắc Khôi Nguyên	26/05/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
30	Đặng Hiếu Nhi	19/12/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	
31	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	04/04/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Phạm Hữu Lâu	
32	Nguyễn Văn Phát	21/10/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
33	Nguyễn Gia Phúc	06/05/2011	Nam	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
34	Nguyễn Hoàng Nam Phương	01/07/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
35	Hoàng Lê Quỳnh	09/09/2011	Nữ	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
36	Lê Đức Sang	24/10/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
37	Nguyễn Thiên Tân	22/02/2011	Nam	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
38	Nguyễn Ngọc Mai Thanh	23/01/2010	Nữ	Kinh	5B - Lâm Văn Bền	
39	Phan Đình Thiện	25/06/2011	Nam	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
40	Trần Lê Anh Thư	08/11/2011	Nữ	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
41	Hà Quang Tiến	17/10/2011	Nam	Kinh	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
42	Mai Bảo Trân	18/04/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
43	Phạm Tú Trinh	27/02/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
44	Võ Thành Trung	21/08/2011	Nam	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
45	Nguyễn Thanh Tường	26/03/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
46	Nguyễn Thanh Tuyền	13/05/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
47	Cao Khả Vy	29/04/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	
48	Phan Ngọc Ai Vy	18/03/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
49	Lê Bảo Yến	18/10/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A4 năm học 2022-2023

Tăng cường Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Dương Ngọc Bảo Anh	03/12/2011	Nữ	Kinh	5A4 - Vĩnh Tuy	
2	Phan Lê Quỳnh Anh	09/12/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
3	Lê Gia Bảo	09/12/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
4	Lã Thanh Bình	07/12/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	17/03/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
6	Bùi Hải Đăng	01/08/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
7	Đoàn Phương Đông	03/05/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
8	Trần Anh Dũng	02/10/2011	Nam	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
9	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	14/08/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
10	Châu Trần Ngọc Hải	19/05/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
11	Võ Gia Hân	18/05/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
12	Lâm Thúy Hằng	30/04/2011	Nữ	Hoa	5.3 - Nguyễn Trực	
13	Trương Trường Hậu	03/04/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
14	Phạm Khánh Hưng	13/05/2007	Nam	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
15	Mã Minh Huy	21/09/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
16	Lê Phạm Tuấn Khang	23/06/2011	Nam	Kinh	5.1 - Trần Thị Ngọc Hân	
17	Huỳnh Anh Khoa	23/11/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
18	Nguyễn Anh Khoa	08/03/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
19	Trần Thế Kiệt	11/11/2006	Nam	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
20	Nguyễn Thị Thúy Kiều	24/09/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
21	Huỳnh Thiên Kim	03/12/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
22	Phan Ngọc Trúc Linh	02/11/2011	Nữ	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
23	Lê Nguyễn Phi Long	10/02/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
24	Dương Nguyễn Như Mai	30/06/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
25	Phạm Xuân Minh	31/10/2011	Nam	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
26	Lê Hồ Trúc My	28/05/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
27	Nguyễn Phương Ngân	09/05/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
28	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	11/05/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
29	Trần Hoàng Nguyên	12/09/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
30	Võ Thiện Nhân	18/05/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
31	Lê Kiều Phương Nhi	27/07/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
32	Phùng Ngọc Quỳnh Như	21/12/2011	Nữ	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
33	Thông Giai Hồng Phát	05/09/2011	Nam	Hoa	5.5 - Nguyễn Trực	
34	Cao Việt Hữu Phước	20/09/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
35	Phùng Thị Khánh Phương	14/03/2011	Nữ	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
36	Nguyễn Châu Trúc Quỳnh	23/07/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Phạm Hữu Lâu	
37	Lê Hoàng Trường Sơn	15/09/2009	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
38	Lê Minh Thái	15/12/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
39	Trần Ngọc Thanh Thanh	16/05/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
40	Âu Văn Phúc Thịnh	17/02/2011	Nam	Kinh	- Trần Thị Ngọc Hân	
41	Trần Ngọc Anh Thư	29/12/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
42	Trần Tiến	03/02/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
43	Đặng Thùy Trang	27/01/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
44	Nguyễn Mai Phương Trúc	30/07/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
45	Ngô Nhật Trường	13/05/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
46	Dương Trần Nhã Uyên	18/05/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
47	Nguyễn Hàn Khang Việt	25/03/2011	Nam	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
48	Đinh Hạ Vy	03/07/2011	Nữ	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
49	Võ Quỳnh Phương Vy	05/08/2011	Nữ	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A5 năm học 2022-2023

Tăng cường Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Bùi Quốc Anh	09/08/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
2	Trương Huỳnh Anh	17/03/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	
3	Lê Gia Bảo	30/06/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
4	Nguyễn Dương Bình	31/10/2011	Nam	Kinh	5B - Lâm Văn Bền	
5	Nguyễn Thị Mai Châu	01/01/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
6	Nguyễn Hải Đăng	05/09/2011	Nam	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
7	Đoàn Thùy Dung	25/11/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
8	Nguyễn Nam Dương	05/09/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
9	Đào Minh Hải	29/11/2011	Nam	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
10	Mai Ngọc Tâm Hân	28/10/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
11	Bùi Minh Hiền	07/11/2011	Nam	Kinh	- Trần Thị Ngọc Hân	
12	Phan Thị Ngọc Hồng	12/04/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
13	Chung Quốc Huy	15/09/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
14	Mai Quốc Huy	19/04/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
15	Lê Trọng Khang	21/02/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Bình	
16	Đoàn Trần Tuấn Khanh	27/02/2010	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
17	Phạm Ngọc Đăng Khoa	28/08/2011	Nam	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
18	Nguyễn Võ Mai Khôi	06/06/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
19	Trịnh Nguyễn Anh Kiệt	19/03/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
20	Diệp Thiên Kim	14/03/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
21	Phan Trúc Linh	21/05/2011	Nữ	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	
22	Lê Vũ Ngọc Mai	07/12/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
23	Lê Quang Minh	21/11/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
24	Nguyễn Trần Hữu Nam	16/12/2011	Nam	Kinh	5.4 - Lê Anh Xuân	
25	Nguyễn Lê Phương Nga	07/12/2011	Nữ	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
26	Phạm Thủy Ngân	19/06/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Hồ Văn Thanh	
27	Nguyễn Trần Minh Ngọc	16/09/2011	Nữ	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
28	Huỳnh Cát Gia Nguyễn	09/09/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
29	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	08/05/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
30	Võ Hoàng Tuyết Như	19/07/2011	Nữ	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
31	Lê Hồng Nhung	21/11/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
32	Lê Văn Quý Phong	11/10/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
33	Châu Anh Phương	22/06/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
34	Trần Nhã Phương	23/03/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	
35	Nguyễn Hoàng Sơn	09/01/2011	Nam	Kinh	5.1 - Trần Thị Ngọc Hân	
36	Trương Mỹ Anh Tài	06/05/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
37	Nguyễn Thành Tâm	23/01/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
38	Lê Quốc Thái	22/06/2011	Nam	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
39	Lê Mai Thảo	06/12/2011	Nữ	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
40	Đặng Phước Thịnh	17/06/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
41	Nguyễn Minh Thanh Thùy	23/06/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
42	Trần Thanh Toàn	06/06/2011	Nam	Kinh	5/6 - Phú Mỹ	
43	Nguyễn Ngọc Phương Trang	28/12/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
44	Võ Thị Kim Trúc	30/12/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
45	Nguyễn Minh Tú	16/06/2011	Nam	Kinh	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
46	Lê Trần Trúc Uyên	27/01/2011	Nữ	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
47	Nguyễn Vĩnh Vinh	17/06/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
48	Đoàn Trần Phương Vy	15/03/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	
49	Lê Hoài Phương Y	27/02/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A6 năm học 2022-2023

Tăng cường Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Lê Quỳnh Anh	10/01/2011	Nữ	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
2	Trần Minh Anh	06/11/2011	Nữ	Hoa	5.2 - Nguyễn Trực	
3	Trương Huỳnh Anh	10/04/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
4	Nguyễn Gia Bảo	25/04/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
5	Phan Thế Bảo	14/03/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
6	Trương Gia Bảo	12/09/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
7	Nguyễn Cao Xuân Bình	15/02/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
8	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	18/03/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
9	Huỳnh Công Chiến	11/06/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
10	Lê Quang Đăng	31/08/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
11	Nguyễn Phúc Hải Đăng	01/04/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
12	Phạm Tổng Gia Đạt	14/03/2011	Nam	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	
13	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	16/07/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
14	Khổng Nguyễn Thái Hà	01/01/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
15	Nguyễn Ngọc Hân	23/07/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
16	Lưu Vĩnh Khang	14/04/2011	Nam	Hoa	5.5 - Nguyễn Trực	
17	Trần Hưng Tấn Khang	16/12/2011	Nam	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
18	Phan Gia Khánh	05/11/2011	Nữ	Hoa	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	
19	Huỳnh Lê Anh Khoa	03/12/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
20	Nguyễn Phương Linh	13/05/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
21	Phùng Phương Linh	23/01/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Trần Thị Ngọc Hân	
22	Nguyễn Phạm Thiên Long	08/11/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
23	Lê Phương Mai	10/09/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
24	Nguyễn Trần Thảo My	29/07/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
25	Phan Thanh Nga	19/09/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
26	Đoàn Thị Bích Ngọc	31/03/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
27	Dương Xuân Nhi	11/05/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
28	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	23/10/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
29	Võ Hoàng Tâm Như	30/01/2011	Nữ	Kinh	5B - Lâm Văn Bền	
30	Trịnh Minh Gia Phong	23/09/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
31	Hồ Như Phúc	05/02/2011	Nữ	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
32	Hồ Văn Quân	01/04/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
33	Hoàng Trung Quân	20/06/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
34	Trần Võ Minh Quân	12/10/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
35	Võ Minh Quân	21/09/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
36	Trần Thái Ngọc Quỳnh	02/06/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
37	Trần Vũ Tấn Sang	10/11/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
38	Lưu Ngọc Thiên Thanh	13/09/2011	Nữ	Chăm	5A - Lâm Văn Bền	
39	Nguyễn Thái Thiện	13/03/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
40	Dương Quốc Thịnh	23/02/2011	Nam	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
41	Đường Ngọc Thanh Thủy	07/02/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
42	Trần Nguyễn Minh Thy	16/09/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
43	Nguyễn Hồ Thanh Tiến	10/04/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
44	Chế Ngọc Bảo Trân	12/08/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
45	Hồ Nguyễn Bảo Trân	01/04/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
46	Lê Khánh Trình	26/04/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
47	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	16/07/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	
48	Đoàn Nguyễn Hồng Vân	27/10/2011	Nữ	Mường	5.2 - Nguyễn Trực	
49	Nguyễn Huỳnh Như Ý	17/08/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A7 năm học 2022-2023

Tăng cường Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Phạm Thiên Ân	05/11/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
2	Huỳnh Nguyễn Trâm Anh	19/05/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
3	Nguyễn Đoàn Y Sao Băng	25/08/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Tân Quy	
4	Phạm Gia Bảo	14/07/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
5	Bùi Phương Chi	11/01/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
6	Nguyễn Chí Cường	01/12/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
7	Lê Hữu Đạt	14/06/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
8	Nguyễn Thanh Duy	09/12/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
9	Trần Thị Thanh Duy	10/11/2010	Nữ	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
10	Nguyễn Lê Ngọc Hân	28/01/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
11	Lâm Gia Hào	02/10/2011	Nam	Khơ-me	5B - Lâm Văn Bền	
12	Nguyễn Trần Minh Hiếu	10/03/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
13	Nguyễn Mai Hương	26/08/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
14	Đoàn Gia Huy	28/08/2011	Nam	Kinh	5.1 - Trần Thị Ngọc Hân	
15	Nguyễn Gia Huy	04/10/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
16	Nguyễn Thanh Khang	10/01/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
17	Nguyễn Nhật Khánh	13/07/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
18	Nguyễn Minh Khôi	08/01/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
19	Nguyễn Ngọc Tường Lam	06/11/2011	Nữ	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
20	Trần Uyên Linh	01/09/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
21	Nguyễn Sỹ Xuân Lộc	11/03/2011	Nam	Kinh	5.1 - Trần Thị Ngọc Hân	
22	Nguyễn Nguyệt Mai	26/07/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
23	Nguyễn Văn Duy Mạnh	22/11/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
24	Nguyễn Cao Minh	02/03/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
25	Trương Nguyễn Bảo Nam	19/10/2011	Nam	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
26	Trần Phương Nga	08/06/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
27	Võ Ngọc Bảo Ngân	21/02/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
28	Thái Thanh Ngọc	09/10/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
29	Nguyễn Thành Nhân	25/05/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
30	Vũ Uyên Nhi	25/11/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
31	Nguyễn Đình Phong	19/04/2011	Nam	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
32	Đặng Thị Minh Phương	08/12/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Trần Thị Ngọc Hân	
33	Nguyễn Hữu Quân	12/10/2011	Nam	Kinh	5B - Lâm Văn Bền	
34	Hoàng Thúy Nhã Quyên	09/10/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
35	Nguyễn Đức Tài	28/09/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
36	Lê Phan Đan Thanh	29/09/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
37	Nguyễn Tấn Thành	08/12/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
38	Lê Trần Phúc Thịnh	10/08/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
39	Nguyễn Mai Thanh Thu	20/05/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
40	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	21/11/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
41	Nguyễn Thu Trang	27/11/2011	Nữ	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
42	Nguyễn Cao Trí	02/03/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
43	Nguyễn Phương Trình	26/07/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
44	Trần Thái Tú	19/05/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
45	Huỳnh Minh Tuệ	04/08/2011	Nữ	Kinh	5/8 - Võ Thị Sáu	
46	Võ Hà Phương Uyên	27/03/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
47	Nguyễn Lâm Vũ	01/07/2011	Nam	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
48	Lưu Diệp Tường Vy	23/02/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
49	Nguyễn Võ Như Ý	25/01/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A8 năm học 2022-2023

Tăng cường Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Lê Ngọc Minh An	19/01/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
2	Bùi Ngọc Vân Anh	27/04/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
3	Trần Ngọc Tuấn Anh	26/10/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
4	Nguyễn Ngọc Vũ Bảo	29/11/2011	Nam	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
5	Bùi Ngọc Bảo Châu	21/12/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
6	Đào Quỳnh Chi	15/05/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
7	Nguyễn Quốc Cường	20/01/2011	Nam	Kinh	5.1 - Trần Thị Ngọc Hân	
8	Lê Minh Đạt	27/06/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
9	Phạm Khánh Duy	14/01/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
10	Lê Thị Mỹ Duyên	24/03/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trực	
11	Nguyễn Ngọc Gia Hân	17/06/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
12	Nguyễn Minh Hào	29/07/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
13	Nguyễn Văn Hòa	04/10/2011	Nam	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
14	Huỳnh Tân Huy	01/10/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
15	Trần Minh Huy	08/09/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
16	Phan Nguyễn Khánh Huyền	22/12/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
17	Quách Vĩnh Khang	28/09/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
18	Nguyễn Trần Gia Khiêm	10/02/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
19	Phạm Nguyễn Minh Khôi	25/02/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
20	Nguyễn Nhật Bảo Lâm	29/05/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trực	
21	Vương Ngọc Phương Linh	04/07/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
22	Nguyễn Xuân Lộc	19/08/2011	Nam	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
23	Nguyễn Thị Phương Mai	23/01/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
24	Huỳnh Nguyễn Gia Minh	23/04/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	
25	Đặng Hồ Thiên Ngân	06/12/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
26	Nguyễn Ngọc Nghĩa	03/08/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
27	Lại Nguyễn Bảo Ngọc	30/10/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
28	Đình Phạm Thảo Nguyên	30/12/2011	Nữ	Kinh	5/7 - Tân Thuận Đông	
29	Đông Thị Thu Nguyệt	19/06/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
30	Nguyễn Lê Minh Nhật	10/11/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
31	Nguyễn Ánh Quỳnh Như	29/03/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	
32	Hoa Gia Phúc	19/11/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
33	Lê Thị Hà Phương	03/10/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
34	Phan Lý Minh Quân	03/05/2011	Nam	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
35	Cao Hồ Như Quỳnh	27/06/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
36	Nguyễn Tấn Tài	14/04/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
37	Lê Trần Thái Thanh	24/08/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
38	Huỳnh Minh Thiện	23/08/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trực	
39	Nguyễn Trường Thịnh	25/06/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
40	Nguyễn Minh Thư	10/04/2011	Nữ	Kinh	5/7 - Võ Thị Sáu	
41	Phạm Nguyễn Giáng Tiên	24/12/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
42	Vương Hoàng Kim Trang	16/08/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
43	Lê Đức Trung	27/01/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
44	Lê Nguyễn Anh Tuấn	12/04/2011	Nam	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
45	Phạm Lê Cát Tường	22/04/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	
46	Huỳnh Thị Bích Vân	21/04/2011	Nữ	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
47	Nguyễn Phạm Khánh Vy	27/10/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trực	
48	Trần Lê Nhật Vy	19/03/2011	Nữ	Kinh	5/3 - Phú Mỹ	
49	Trương Lưu Ngọc Như Ý	09/10/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trực	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A9 năm học 2022-2023

Tăng cường Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Ngô Hoàng An	22/10/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
2	Nguyễn Ngọc Vân Anh	28/06/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	
3	Nguyễn Tuấn Anh	16/11/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
4	Đình Hồ Gia Bảo	28/06/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
5	Trần Huỳnh Gia Bảo	26/01/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
6	Lợi Gia Bảo Châu	19/06/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
7	Trần Ngọc Cường	04/01/2011	Nam	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
8	Nguyễn Lâm Khánh Đan	28/06/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	
9	Nguyễn Minh Đạt	10/09/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
10	Võ Hoàng Nhật Duy	31/07/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
11	Phạm Lê Yên Giang	09/04/2011	Nữ	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
12	Tô Trần Ngọc Hân	30/09/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Tân Hưng	
13	Vương Duy Hào	12/10/2011	Nam	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	
14	Nguyễn Khánh Hưng	05/05/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
15	Lê Minh Huy	07/08/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
16	Nguyễn Lê Diệu Huyền	28/07/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	
17	Lê Huỳnh	28/07/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
18	Lưu Tuấn Kha	09/10/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
19	Tăng Huỳnh Minh Khang	12/05/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
20	Võ Minh Thái Khang	09/03/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
21	Phùng Đăng Khôi	14/01/2011	Nam	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
22	Đào Trúc Linh	09/04/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
23	Dương Yến Loan	31/08/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
24	Trương Đức Lộc	25/04/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
25	Ngô Quang Minh	15/08/2010	Nam	Kinh	5.5 - Trần Thị Ngọc Hân	
26	Cao Hải My	12/12/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
27	Lê Thị Kim Ngân	06/07/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Trục	
28	Đoàn Thái Nguyên	22/03/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
29	Tạ Thị Minh Nguyệt	01/11/2011	Nữ	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
30	Nguyễn Minh Nhật	16/03/2011	Nam	Kinh	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
31	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	26/06/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	
32	Huỳnh Thiên Phúc	26/07/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
33	Lý Nhã Phương	04/05/2011	Nữ	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
34	Võ Đình Quyết	22/07/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
35	Nguyễn Trí Tài	11/08/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
36	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	29/05/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
37	Lê Minh Thiện	15/09/2011	Nam	Kinh	5B - Lâm Văn Bền	
38	Phạm Minh Thư	18/02/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	
39	Trần Gia Thuận	09/01/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
40	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	08/04/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
41	Nguyễn Kiều Trinh	14/06/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Trần Thị Ngọc Hân	
42	Lê Đức Trung	31/05/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
43	Nguyễn Gia Tường	28/03/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
44	Nguyễn Lê Diệu Tuyền	28/07/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	
45	Nguyễn Ngọc Tường Vi	17/09/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
46	Nguyễn Phương Vy	04/02/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
47	Đặng Thị Kim Yến	09/05/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
48	Nhữ Trần Kim Yến	30/08/2010	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
49	Võ Chia Hải Yến	13/02/2011	Nữ	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A10 năm học 2022-2023

Tăng cường Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Ghi chú
1	Huỳnh Mai Anh	06/04/2011	Nữ	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
2	Nguyễn Công Tuấn Anh	08/06/2011	Nam	Kinh	5.4 - Kim Đồng	
3	Chế Ngọc Khánh Băng	29/03/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
4	Nguyễn Gia Bảo	26/05/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
5	Trần Ngọc Bảo Châu	09/10/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
6	Huỳnh Chí Cương	05/02/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
7	Lê Đăng Danh	04/01/2011	Nam	Kinh	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	
8	Nguyễn Thị Kim Ánh Dương	18/08/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
9	Nguyễn Hoàng Duy	25/11/2011	Nam	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	
10	Nguyễn Bảo Hán	25/02/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Việt Hồng	
11	Hoàng Trọng Hào	07/08/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
12	Trần Gia Hiên	30/06/2011	Nam	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
13	Trương Ngọc Huỳnh N Hư	19/01/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
14	Danh Quốc Huy	20/09/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
15	Nguyễn Đức Huy	20/11/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
16	Lê Tuấn Khang	03/06/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	
17	Nguyễn Lê Quốc Khánh	18/08/2011	Nam	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	
18	Nguyễn Huy Khôi	22/05/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
19	Trần Gia Kỳ	16/04/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	
20	Nguyễn Thanh Lâm	12/06/2011	Nam	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
21	Tăng Thùy Linh	22/04/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
22	Nguyễn Hoàng Phương Mai	23/04/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
23	Kiều Tấn Minh Mẫn	27/02/2010	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
24	Trần Danh Đại Nam	13/10/2011	Nam	Kho-me	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
25	Nguyễn Thị Mỹ Nga	10/08/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Trần Thị Ngọc Hân	
26	Võ Châu Kim Ngân	20/07/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
27	Phan Thị Kim Ngọc	11/08/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
28	Lư Nguyễn Hoàng Nhân	09/05/2011	Nam	Hoa	5.3 - Nguyễn Trục	
29	Phạm Thị Tuyết Nhi	14/11/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
30	Ngô Nam Phong	02/09/2011	Nam	Kinh	5.3 - Trần Thị Ngọc Hân	
31	Phạm Ngọc Hải Phụng	20/07/2011	Nữ	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
32	Trần Nguyễn Thanh Phương	06/09/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
33	Đỗ Kim Quyên	23/03/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
34	Nguyễn Đình Tài	17/07/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	
35	Lê Ngọc Huỳnh Thẩm	30/05/2011	Nữ	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
36	Nguyễn Bá Thành	18/05/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
37	Lê Quang Thịnh	19/10/2011	Nam	Kinh	5.5 - Nguyễn Trục	
38	Lê Nguyễn Anh Thư	17/08/2011	Nữ	Kinh	5/2 - Tân Khánh Trung 3	
39	Nguyễn Anh Thư	17/06/2011	Nữ	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
40	Nguyễn Minh Thy	20/01/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
41	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	08/02/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	
42	Bồ Trần Thành Trí	07/01/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
43	Nguyễn Thành Trung	17/06/2011	Nam	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	
44	Lê Bình Như Tú	28/11/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Bình	
45	Phạm Thanh Tú	19/04/2011	Nam	Kinh	5.1 - Trần Thị Ngọc Hân	
46	Nguyễn Lâm Bảo Uyên	20/07/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Trần Thị Ngọc Hân	
47	Phạm Ngọc Phú Vinh	29/08/2011	Nam	Kinh	5G - Lâm Văn Bền	
48	Lê Thúy Vy	02/07/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	
49	Huỳnh Trần Như Ý	13/10/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Việt Hồng	

Danh sách gồm: 49 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý

DANH SÁCH
Học sinh lớp 6A11 năm học 2022-2023

Toán - Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp - Trường TH cũ	Điểm 6 môn	Ghi chú
1	Đào Quỳnh Anh	09/05/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	60	
2	Hồ Thụy Kỳ Anh	10/05/2011	Nữ	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	60	
3	Lê Bùi Thùy Anh	09/12/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	60	
4	Thái Phan Quỳnh Anh	04/08/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	60	
5	Hồ Xuân Bách	18/06/2011	Nam	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	60	
6	Đỗ Tiến Đạt	04/02/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	60	
7	Phạm Ngọc Hân	11/05/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Lê Quang Định	60	
8	Nguyễn Lê Phúc Hậu	14/10/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	59	
9	Nguyễn Ngọc Hưng	04/01/2011	Nam	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	60	
10	Nguyễn Gia Huy	11/10/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	59	
11	Phạm Gia Huy	16/07/2011	Nam	Kinh	5.1 - Nguyễn Bình	59	
12	Vũ Đức Huy	29/01/2011	Nam	Kinh	5C - Lâm Văn Bền	59	
13	Nguyễn Phúc Khải	22/11/2011	Nam	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	60	
14	Hồ Gia Lạc	05/07/2011	Nam	Kinh	5H - Lâm Văn Bền	60	
15	Nguyễn Thị Khánh Linh	11/03/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	60	
16	Phạm Khánh Linh	27/05/2011	Nữ	Kinh	5B - Lâm Văn Bền	60	
17	Nguyễn Hoàng Minh	30/10/2011	Nam	Kinh	5E - Lâm Văn Bền	60	
18	Nguyễn Phương Nghi	08/02/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	59	
19	Nguyễn Thanh Bảo Nghi	26/08/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	59	
20	Nguyễn Vũ Thanh Ngọc	27/03/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	60	
21	Nguyễn Huỳnh Minh Nhật	23/06/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	60	
22	Đỗ Thảo Nhi	04/02/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	60	
23	Nguyễn Phạm Bảo Nhi	28/07/2011	Nữ	Kinh	5.2 - Nguyễn Bình	60	
24	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	04/07/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	60	
25	Trần Thị Bảo Như	26/11/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	60	
26	Trần Thị Huỳnh Như	04/09/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	59	
27	Nguyễn Hoàng Phát	04/06/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	60	
28	Phạm Hà Phương	01/09/2011	Nữ	Kinh	5.6 - Nguyễn Văn Tám	59	
29	Phạm Thắng	01/02/2011	Nam	Kinh	5.2 - Nguyễn Trục	60	
30	Nguyễn Phạm Phương Thảo	12/10/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	59	
31	Nguyễn Thị Hà Thảo	08/03/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Trục	60	
32	Lương Vĩ Thiện	15/01/2011	Nam	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	60	
33	Dương Anh Thư	16/10/2011	Nữ	Kinh	5A - Lâm Văn Bền	60	
34	Nguyễn Trần Bảo Trân	05/12/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	60	
35	Dương Mỹ Tú	21/08/2011	Nữ	Kinh	5D - Lâm Văn Bền	60	
36	Lê Ngô Tường Vân	21/01/2011	Nữ	Kinh	5.4 - Nguyễn Trục	59	
37	Trần Thị Ngọc Vy	02/09/2011	Nữ	Kinh	5.1 - Nguyễn Việt Hồng	59	
38	Lê Thị Kim Yên	16/08/2011	Nữ	Kinh	5.3 - Nguyễn Trục	59	

Danh sách gồm: 38 học sinh

Nhà Bè, ngày 03 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Công Lý